

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 02-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 4 và ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như P và bà Đào Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2018, chuyển tạm giam từ ngày 21 tháng 12 năm 2018 đến nay; có mặt.

2. Bùi Tiến H, sinh năm 1986 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã K1, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 và bà Mai Thị L1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2018, chuyển tạm giam từ ngày 21 tháng 12 năm 2018 đến nay; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Trọng H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 16 tháng 12 năm 2018, tại nhà Nguyễn Văn N ở thôn K, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng, lực lượng Công an

đã bắt quả tang Nguyễn Văn N đang bán ma túy cho Bùi Tiến H. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong túi quần bên trái của Bùi Tiến H 01 túi nilon màu trắng, đen kích thước (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu giữ tại túi quần bên phải của Nguyễn Văn N số tiền 200.000 đồng và 01 xe mô tô Yamaha Grande biển số 15C1-232.33.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn N và Bùi Tiến H không phát hiện, thu giữ đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 656/KLGD ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận số tinh thể thu giữ trong túi quần của Bùi Tiến H (mẫu 01QT) là ma túy, khối lượng 0,3285 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N và Bùi Tiến H khai nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 16 tháng 12 năm 2018, Bùi Tiến H điều khiển xe mô tô biển số 15C1-232.33 đi từ nhà ở thôn C, xã K1, huyện K2, tỉnh Hải Dương đến nhà Nguyễn Văn N ở thôn K, xã L huyện A, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà N, H hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy đá. Nam nhận tiền của H và bán cho H một túi ma túy đá. Khi việc mua bán vừa xong thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngoài ra, Nguyễn Văn N và Bùi Tiến H còn khai nhận: Trước đó vào ngày 13 tháng 12 năm 2018 cũng tại nhà ở của N, N đã bán cho H 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Sau đó H đã sử dụng hết. Về nguồn gốc số ma túy cả hai lần bán cho H, N mua của một người phụ nữ không quen biết ở khu đường tàu xã T3, huyện A, Hải Phòng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn N khai: Bị cáo chỉ bán 01 gói ma túy Methamphetamine giá 200.000 đồng cho bị cáo Bùi Tiến H vào ngày 16 tháng 12 năm 2018. Ngày 13 tháng 12 năm 2018, bị cáo không ở nhà mà đi làm thợ ốp đá cho Công ty V cùng với anh Hoàng Hồng Q, quê quán ở huyện P1, tỉnh Thái Nguyên; địa chỉ Công ty V tại: Số 281, Nguyễn Văn L2, phường K3, quận L3, thành phố Hải Phòng, Giám đốc Công ty là ông T3. Tuy nhiên, bị cáo lại thừa nhận tại giai đoạn điều tra, khi Cán bộ điều tra, Điều tra viên cho bị cáo viết bản tự khai, lấy lời khai, hỏi cung đối với bị cáo, bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình. Tại giai đoạn điều tra, bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo H hai lần vào các ngày 13 tháng 12 và ngày 16 tháng 12 năm 2018 là do khi bị bắt bị cáo mới dùng ma túy ngày hôm trước nên tinh thần không được tốt. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng.

Bị cáo Bùi Tiến H khai: Bị cáo Nguyễn Văn N đã bán ma túy Methamphetamine cho bị cáo hai lần đều tại thôn K, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Lần đầu vào ngày 13 tháng 12 năm 2018, bị cáo N đã bán cho bị cáo 01 gói ma túy Methamphetamine giá 200.000 đồng. Ngày 16 tháng 12 năm 2018, bị cáo N vừa bán cho bị cáo 01 gói ma túy Methamphetamine giá 200.000 đồng thì bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Bùi Tiến H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo

Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, khoản 2 và khoản 5, Điều 251; khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung bị cáo N từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Tiến H từ 18 đến 24 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Tiến H.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn N và Bùi Tiến H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến Nguyễn Trọng H1, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với bản Kết luận giám định số 656 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Bùi Tiến H nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo Bùi Tiến H đã có hành vi mua trái phép 0,3285 gam Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn N nhằm mục đích để sử dụng.

[3] Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ thì Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, STT: 323, danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

[4] Hành vi bán Methamphetamine trái phép nhằm mục đích kiếm lời của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi mua 0,3285 gam Methamphetamine trái phép nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Bùi Tiến H đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Văn N: Tuy tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N thay đổi lời khai, không thừa nhận đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Bùi Tiến H vào ngày 13 tháng 12 năm 2018 và cho rằng vào thời điểm bị cáo H khai mua ma túy của bị cáo N thì bị cáo đang làm thợ ốp đá cho Công ty V cùng với anh Hoàng Hồng Q, sinh năm 1975 ở P1, Thái Nguyên nhưng căn cứ lời khai của bị cáo H, căn cứ vào lời khai của chính bị cáo N tại cơ quan điều tra có đủ căn cứ xác định bị cáo N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H vào ngày 13 tháng 12 năm 2018 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Việc bị cáo Nam cho rằng vào ngày 13 tháng 12 năm 2018, bị cáo đang làm thợ ốp đá cho Công ty V là không có căn cứ, bởi lẽ kết quả thu thập chứng cứ bổ sung của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương thể hiện: Khi Công ty V có nhiều việc thì Công ty có hợp đồng miệng theo thời vụ với anh Hoàng Hồng Q ở P1, Thái Nguyên, khi đó, anh Q có gọi thêm một số người đến làm cùng nhưng Công ty không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người đó. Tuy nhiên, từ khoảng tháng 9, tháng 10 năm 2018 đến nay, Công ty không yêu cầu anh Q đến Công ty làm việc, hiện tại Công ty không biết anh Q ở đâu, làm gì. Từ trước đến nay chưa có ai tên Nguyễn Văn N làm việc tại Công ty. Do vậy, không có căn cứ xác định ngày 13 tháng 12 năm 2018, bị cáo N làm việc tại Công ty V theo như lời khai bị cáo N đã khai. Như vậy bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Bùi Tiến H hai lần vào các ngày 13 và 16 tháng 12 năm 2018 với khối lượng Methamphetamine thu được vào ngày 16 tháng 12 năm 2018 là 0,3285 gam nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

[7] Đối với bị cáo Bùi Tiến H: Bị cáo Bùi Tiến H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng với khối lượng chất ma túy Methamphetamine là 0,3285 gam nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[8] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[9] Các bị cáo Nguyễn Văn N và Bùi Tiến H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[10] Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn N thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo nên bị cáo N không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Còn bị cáo Bùi Tiến H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, nên bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Đối với bị cáo Bùi Tiến H có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo Nguyễn Văn N có bố đẻ tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên các bị cáo H, N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[12] Xét bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất vụ lợi nên phạt bị cáo 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[13] Đối với bị cáo Bùi Tiến H thực hiện hành vi không mang tính chất vụ lợi nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

[14] Lượng ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng là tiền do bị cáo N phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande, biển số 15C1-232.33 thuộc sở hữu của chị Bùi Hải T4, chị T4 không biết việc bị cáo H sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T4 là có căn cứ.

[15] Trong vụ án còn có người bán ma túy cho Nguyễn Văn N, nhưng hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

- Về án phí:

[16] Theo quy định của pháp luật các bị cáo Nguyễn Văn N và Bùi Tiến H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo:

[17] Các bị cáo N, H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2 và khoản 5, Điều 251; khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (tám) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo N tính từ ngày 16 tháng 12 năm

2018. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N 7.000.000 (bảy triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Tiến H 18 (mười tám) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo H tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2018. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Tiến H.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

(Toàn bộ các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Nguyễn Văn N và Bùi Tiến H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Bùi Tiến H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

